

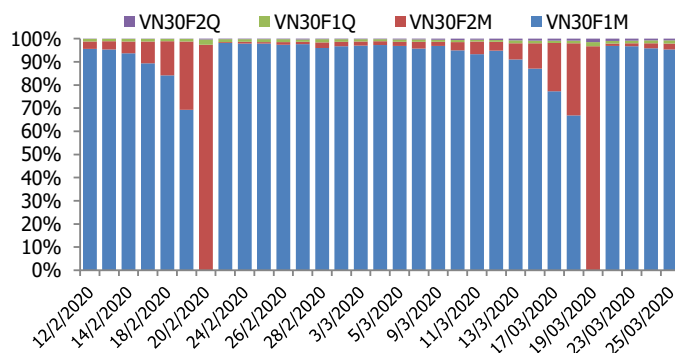
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2004	16/4/2020	22	648.30	20,931
VN30F2005	21/5/2020	57	642.90	553
VN30F2006	18/6/2020	85	644.80	292
VN30F2009	17/9/2020	176	645.00	170

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thông tin Mỹ vừa thông qua gói cứu trợ kinh tế trị giá 2.000 tỷ USD đang mang đến sự tích cực cho TTCK Châu Á, bao gồm thị trường Việt Nam. Đà tăng không chỉ tập trung ở nhóm Bluechips mà lan tỏa ra hàng loạt nhóm ngành như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí, cao su, khu công nghiệp... khiến thị trường thêm phần sôi động. Đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 31,04 điểm (4,71%) lên 690,25 điểm; HNX-Index tăng 3,15% lên 100 điểm. Thanh khoản thị trường khá tốt với giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt khoảng 3.500 tỷ đồng. Khối ngoại vẫn bán ròng, nhưng áp lực có phần "hạ nhiệt" khi họ bán 374 tỷ đồng trên toàn thị trường.
- Những diễn biến trên thị trường quốc tế đã hỗ trợ cho nhịp phục hồi mạnh mẽ trên thị trường nội địa phiên hôm nay với 4 HĐTL ghi nhận mức tăng từ 19,6 đến 24,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở bật tăng 26,88 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đồng loạt suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, hợp đồng VN30F2004 hiện thấp hơn 4,01 điểm so với chỉ số cơ sở VN30.
- Thị trường nhiều khả năng sẽ có nhịp phục hồi kỹ thuật trong 1,2 phiên tới, tuy nhiên, xu hướng ngắn hạn chính vẫn là giảm. Việc đánh ngược trend cần phải chủ động, tránh những nhịp sụt giảm bất ngờ. Chú ý các vùng cản mạnh trong ngắn hạn 648-652 điểm và 657-662 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Nhịp hồi phục kỹ thuật có thể tiếp tục diễn ra trong phiên tới. Do vậy, canh Long trong các nhịp điều chỉnh với vùng hỗ trợ 638-642 điểm, hoạt động Short xem xét mở nếu chỉ số không vượt qua vùng cản 657-662 điểm.

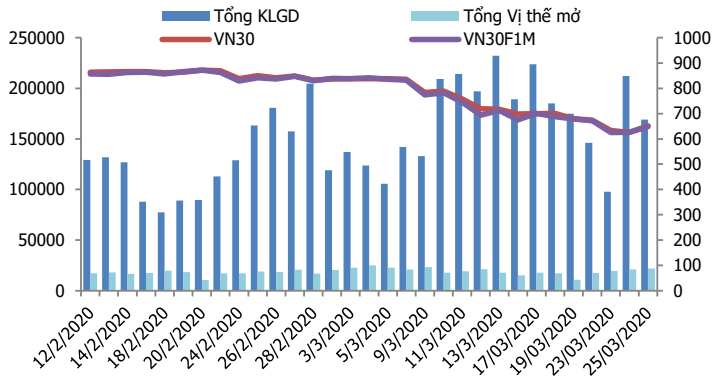
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Xu hướng giảm tiếp tục chi phối thị trường, do vậy ưu tiên tìm điểm Short, lưu ý vùng kháng cự ngắn hạn quanh 657-662 điểm

Chiến lược giao dịch spread

Hạn chế giao dịch spread khi chênh lệch giá các hợp đồng chưa có xu hướng rõ ràng.

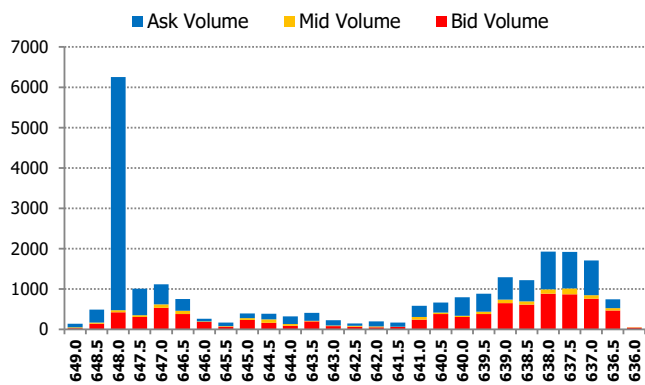
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2004	648.3	3.56	167,871	-20.4	20,931	4.3
VN30F2005	642.9	3.53	940	4.8	553	18.9
VN30F2006	644.8	3.92	182	-25.4	292	13.6
VN30F2009	645.0	3.13	120	-5.5	170	11.1
Tổng			169,113	-20.3	21,946	4.8

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Những diễn biến trên thị trường quốc tế đã hỗ trợ cho nhịp phục hồi mạnh mẽ trên thị trường nội địa phiên hôm nay với 4 HĐTL ghi nhận mức tăng từ 19,6 đến 24,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở bật tăng 26,88 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đồng loạt suy yếu so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường giảm mạnh so với phiên trước với tổng giá trị giao dịch đạt 169.113 hợp đồng giảm 20,25%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 3 với 167.871 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2004 là 654,61 điểm (cao hơn 6,31 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2005 là 658,27 điểm (15,37 điểm), VN30F2006 là 661,22 điểm (+16,42 điểm) và VN30F2009 là 670,90 điểm (+25,90 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	638-642	623-628	580-600
Kháng cự	648-652	648-652	657-662

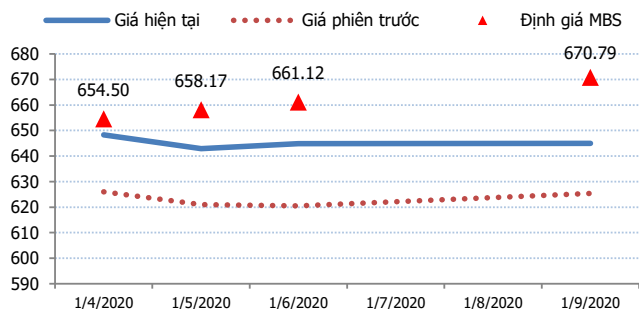
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-5.4	-5.00	-0.4	-5.7
VN30F1Q - VN30F1M	-3.5	-5.50	2	-6.38
VN30F1Q - VN30F2M	1.9	-0.50	2.4	-0.68
VN30F2Q - VN30F1M	-3.3	-0.60	-2.7	-5.32
VN30F2Q - VN30F2M	2.1	4.40	-2.3	0.38
VN30F2Q - VN30F1Q	0.2	4.90	-4.7	1.06

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



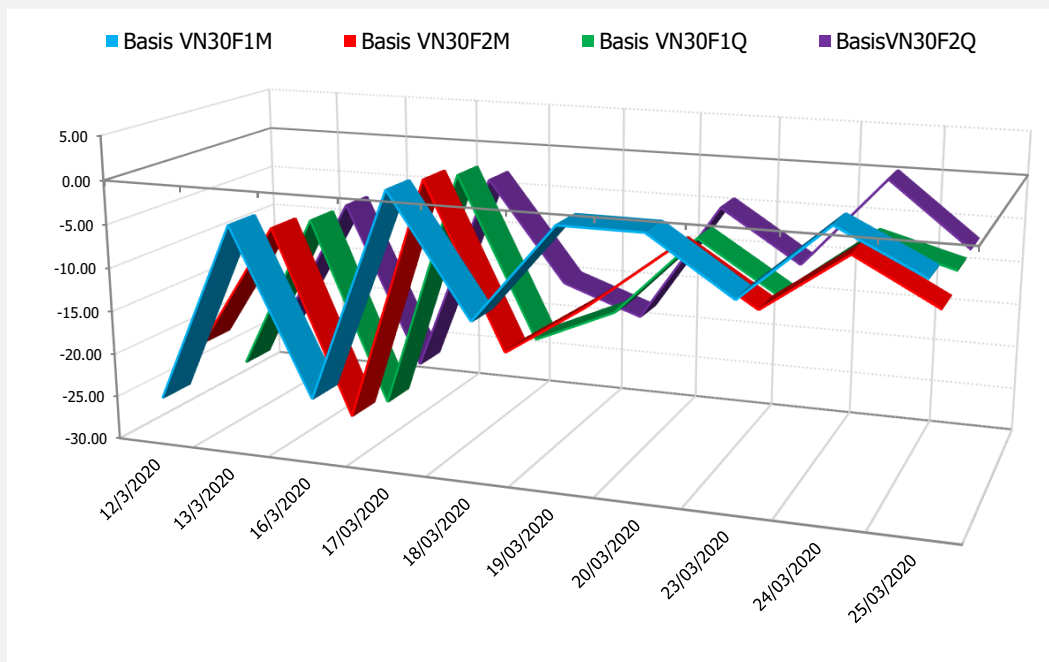
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Những diễn biến trên thị trường quốc tế đã hỗ trợ cho nhịp phục hồi mạnh mẽ trên thị trường nội địa phiên hôm nay với 4 HĐTL ghi nhận mức tăng từ 19,6 đến 24,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở bật tăng 26,88 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đồng loạt suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, hợp đồng VN30F2004 hiện thấp hơn 4,01 điểm so với chỉ số cơ sở VN30. Trong khi đó, basis của hợp đồng VN30F2009 hiện đang ở mức -7,31 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai trên thị trường tiếp tục thay đổi không đáng kể so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng từ -5,4 điểm đến +2,1 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tuy nhiên những mức biến động này khó tạo cơ hội giao dịch chênh lệch giá. Do đó, nhà đầu tư nên theo dõi diễn biến các hợp đồng, hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn.

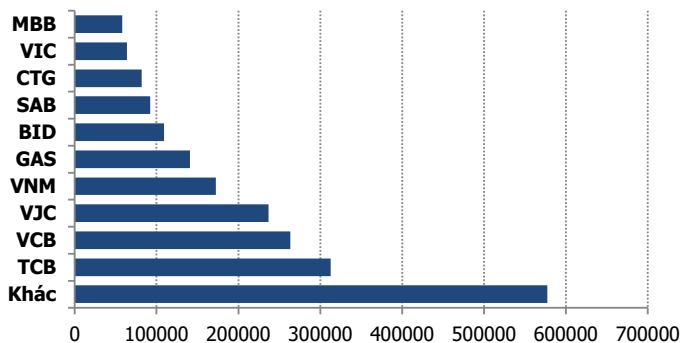
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



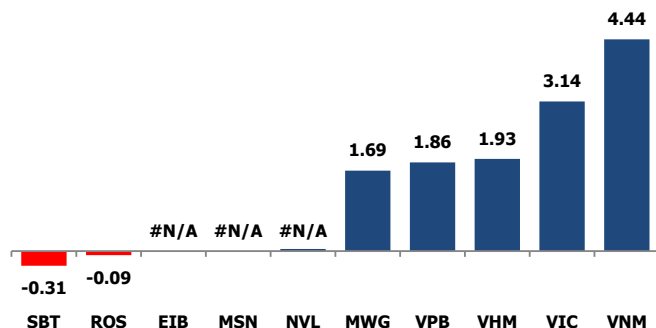
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	#N/A	#N/A
Thay đổi	#N/A	#N/A
%Chg	#N/A	#N/A
YTD	#N/A	#N/A
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	#N/A	#N/A
P/E	#N/A	#N/A
P/B	#N/A	#N/A

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch hôm nay diễn ra với kịch bản hết sức tích cực. Thông tin Mỹ thông qua gói hỗ trợ kinh tế trị giá 2.000 tỷ USD đã khiến các chỉ số chứng khoán Châu Á, bao gồm Việt Nam tăng mạnh. Hàng loạt Bluechips tăng trần, có thể kể tới như BVH, CTG, GAS, VCB, PLX, PNJ, SSI, hay bộ 3 VIC, VHM, VRE...Đà tăng không chỉ tập trung ở nhóm Bluechips mà lan tỏa ra hàng loạt nhóm ngành như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí, cao su, khu công nghiệp...khiến thị trường thêm phần sôi động.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 26,88 điểm (+4,30%) lên 652,31 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 26 mã tăng/02 mã giảm sàn. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 111,30 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 3.082 tỷ đồng.

Khối ngoại vẫn bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị 374 tỷ đồng, "hạ nhiệt" đôi chút so với những phiên gần đây. Lực bán của khối ngoại tập trung vào MSN (94,3 tỷ đồng), SVC (61 tỷ đồng), VRE (37,4 tỷ đồng), VHM (37 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Dow Jones	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
S&P500	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Nikkei 225	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Shanghai	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
DAX	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Vàng	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Dầu WTI	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 23/03/2020			
Úc- PMI sản xuất	50.20		50.10
Úc- PMI dịch vụ	49.00		39.80
Thứ Ba - 24/03/2020			
Nhật- PMI dịch vụ	46.80		32.70
Đức- PMI sản xuất	48.00	38.90	45.70
Thứ Tư - 25/03/2020			
Anh- CPI	1.80%	1.70%	1.70%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	1.954M		
Thứ Năm - 26/03/2020			
Anh- Doanh số bán lẻ	0.9%	0.7%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Dow Jones vọt hơn 2%, lần đầu tiên ghi nhận 2 phiên tăng liên tiếp kể từ tháng 02/2020. Dow Jones tăng 495,64 điểm, tương đương 2,39%, lên 21.200,55 điểm. S&P 500 tăng 28,23 điểm, tương đương 1,15%, lên 2.475,56 điểm. Nasdaq giảm 33,56 điểm, tương đương 0,45%, xuống 7.384,3 điểm.
- Giá dầu tiếp tục tăng nhờ lạc quan vào gói thích thích trị giá 2 ngàn tỷ USD của Mỹ. Giá dầu Brent tương lai tăng 24 cent, tương đương 0,9%, lên 27,39 USD/thùng. Giá dầu WTI Tương lai tăng 48 cent, tương đương 2%, lên 24,49 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 25/3 rời đỉnh 2 tuần do lo ngại số ca nhiễm Covid-19 tăng mạnh lần át kỳ vọng về gói kích thích kinh tế 2.000 tỷ USD của chính phủ Mỹ. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 23,1 USD xuống 1.612,9 USD/ounce. Giá vàng tương lai giảm 1,7% xuống 1.632,1 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, VNM, VIC và VHM là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 hồi phục mạnh. Trong đó, riêng VNM đóng góp đi 4,56 điểm cho VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	10.62	92,000	-1.78	5.67%	211.697	4.44	18.09	6.27
TCB	Banks	7.89	16,600	0.76	8.31%	108.074	1.55	58.20	3.97
VIC	Real Estate Investment & Services	7.36	76,500	1.67	11.08%	75.2	3.14	6.86	1.09
VPB	Banks	7.24	20,300	-0.22	9.76%	116.174	1.86	6.73	1.37
HPG	General Industrials	6.16	17,800	-1.04	9.75%	235.825	1.58	7.54	1.15
VJC	Travel & Leisure	5.32	97,100	0.00	7.46%	93.006	0.21	13.61	4.49
FPT	Fixed Line Telecommunications	5.22	46,000	0.00	7.45%	47.494	1.11	10.25	3.90
MSN	Financial Services	4.80	49,100	0.10	10.62%	136.992	0.00	10.40	2.34
VHM	Real Estate Investment & Services	4.61	59,100	0.88	13.29%	191.479	1.93	4.92	1.05
MBB	Banks	4.57	15,650	-0.20	7.42%	181.458	1.62	11.05	1.73
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.50	73,000	-2.83	13.61%	276.69	1.69	9.13	2.88
VCB	Banks	3.85	62,000	-0.98	9.45%	126.615	1.62	13.46	3.24
NVL	Real Estate Investment & Services	3.62	52,100	4.52	13.69%	161	0.05	6.74	0.72
EIB	Banks	3.50	16,000	0.38	3.52%	18.621	0.00	14.92	2.31
STB	Banks	3.43	9,110	-1.80	7.07%	13.592	0.76	31.72	1.28
HDB	Banks	2.80	19,900	0.88	10.35%	73.109	0.83	7.94	1.44
PNJ	General Retailers	2.07	54,900	-3.45	5.56%	92.671	0.86	11.49	3.03
SAB	Beverages	1.77	120,000	-0.41	10.87%	7.917	0.43	19.55	5.16
VRE	General Retailers	1.63	18,900	0.00	7.76%	109.146	0.68	23.43	1.98
CTG	Banks	1.37	19,550	0.69	10.34%	222.24	0.57	8.64	1.06
GAS	Oil & Gas Producers	1.20	60,100	-4.63	7.47%	81.061	0.51	16.59	2.13
BID	Banks	1.12	33,200	-4.04	5.79%	54.473	0.35	9.68	2.40
REE	Industrial Engineering	1.04	29,200	0.71	9.33%	36.561	0.23	5.33	0.84
PLX	#N/A	0.90	40,100	-6.74	5.97%	46.033	0.38	36.18	1.30
SSI	Financial Services	0.87	13,350	6.08	13.96%	36.41	0.36	10.85	0.85
POW	#N/A	0.77	7,850	-1.85	8.27%	58.53	0.20	7.52	0.70
SBT	Food Producers	0.66	11,900	-4.99	7.34%	30.105	-0.31	10.43	1.96
BVH	Financial Services	0.52	36,950	-4.71	6.33%	30.574	0.22	21.41	1.81
CTD	Construction & Materials	0.38	53,000	-2.84	6.87%	14.012	0.08	5.56	0.51
ROS	Construction & Materials	0.23	4,290	-5.86	7.44%	30.053	-0.09	16.88	0.50

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bức giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn